

HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TỈNH HÀ NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 41/NQ-HĐND

Hà Nam, ngày 17 tháng 7 năm 2024

NGHỊ QUYẾT

**Về việc thông qua chủ trương sắp xếp các đơn vị hành chính
cấp xã tỉnh Hà Nam, giai đoạn 2023 - 2025**

**HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN TỈNH HÀ NAM,
KHÓA XIX, KỲ HỌP THỨ MƯỜI TÁM**

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;

Căn cứ Nghị quyết số 1210/2016/UBTVQH13 ngày 25 tháng 5 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về phân loại đô thị; Nghị quyết số 26/2022/UBTVQH15 ngày 21 tháng 9 năm 2022 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị quyết số 1210/2016/UBTVQH13 ngày 25 tháng 5 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội;

Căn cứ Nghị quyết số 1211/2016/UBTVQH13 ngày 25 tháng 5 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về tiêu chuẩn của đơn vị hành chính và phân loại đơn vị hành chính; Nghị quyết số 27/2022/UBTVQH15 ngày 21 tháng 9 năm 2022 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị quyết số 1211/2016/UBTVQH13 ngày 25 tháng 5 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội;

Căn cứ Nghị quyết số 595/NQ-UBTVQH15 ngày 12 tháng 9 năm 2022 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về việc tiếp tục thực hiện chủ trương sắp xếp các đơn vị hành chính cấp huyện, cấp xã;

Căn cứ Nghị quyết số 35/2023/UBTVQH15 ngày 12 tháng 7 năm 2023 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về việc sắp xếp đơn vị hành chính cấp huyện, cấp xã giai đoạn 2023 - 2030;

Căn cứ Nghị định số 54/2018/NĐ-CP ngày 16 tháng 4 năm 2018 của Chính phủ về hướng dẫn việc lấy ý kiến cử tri về thành lập, giải thể, nhập, chia, điều chỉnh địa giới hành chính; Nghị định số 66/2023/NĐ-CP ngày 24 tháng 8 năm 2023 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 54/2018/NĐ-CP ngày 16 tháng 4 năm 2018 của Chính phủ hướng dẫn việc lấy ý kiến cử tri về thành lập, giải thể, nhập, chia, điều chỉnh địa giới hành chính;

Căn cứ Nghị quyết số 117/NQ-CP ngày 30 tháng 7 năm 2023 của Chính phủ ban hành Kế hoạch thực hiện sắp xếp đơn vị hành chính cấp huyện, cấp xã giai đoạn 2023 - 2025;

Thực hiện Văn bản số 7333/BNV-CQĐP ngày 12 tháng 12 năm 2023 của Bộ Nội vụ về việc góp ý Phương án tổng thể sắp xếp đơn vị hành chính cấp huyện, cấp xã giai đoạn 2023 - 2025 của tỉnh Hà Nam;

Xét Tờ trình số 1338/TTr-UBND ngày 12 tháng 7 năm 2024 của Ủy ban nhân dân tỉnh về việc ban hành Nghị quyết thông qua chủ trương sắp xếp các đơn vị hành chính cấp xã tỉnh Hà Nam, giai đoạn 2023 - 2025; Báo cáo thẩm tra của Ban Pháp chế Hội đồng nhân dân tỉnh; ý kiến thảo luận, thống nhất của các đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh tại Kỳ họp.

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1. Tán thành chủ trương sắp xếp các đơn vị hành chính cấp xã tỉnh Hà Nam, giai đoạn 2023 - 2025 với các nội dung chủ yếu sau:

1. Sắp xếp đơn vị hành chính nông thôn cấp xã thành đơn vị hành chính nông thôn cùng cấp

1.1. Sắp xếp đơn vị hành chính cấp xã thuộc huyện Bình Lục như sau:

Sáp nhập toàn bộ diện tích tự nhiên, quy mô dân số của xã Bối Cầu (có diện tích tự nhiên là 6,901 km², đạt 32,86% so với tiêu chuẩn; quy mô dân số là 5.331 người, đạt 66,64% so với tiêu chuẩn) và xã Hưng Công (có diện tích tự nhiên là 6,745 km², đạt 32,12% so với tiêu chuẩn; quy mô dân số là 7.742 người, đạt 96,78% so với tiêu chuẩn) và xã An Nội (có diện tích tự nhiên là 10,093 km², đạt 48,06% so với tiêu chuẩn; quy mô dân số là 9.288 người, đạt 116,10% so với tiêu chuẩn) để thành lập xã Bình An.

Sau khi thành lập, xã Bình An có diện tích tự nhiên: 23,739 km² (đạt 113,04% so với tiêu chuẩn), quy mô dân số: 22.361 người (đạt 279,51% so với tiêu chuẩn).

1.2. Sắp xếp đơn vị hành chính cấp xã thuộc thị xã Duy Tiên như sau:

Sáp nhập toàn bộ diện tích tự nhiên, quy mô dân số của xã Mộc Nam (có diện tích tự nhiên 5,496 km², đạt 26,17% so với tiêu chuẩn; quy mô dân số 5.113 người, đạt 63,91% so với tiêu chuẩn) và xã Mộc Bắc (có diện tích tự nhiên 9,93 km², đạt 47,29% so với tiêu chuẩn; quy mô dân số 7.016 người, đạt 87,70% so với tiêu chuẩn) để thành lập xã Mộc Hoàn.

Sau khi thành lập, xã Mộc Hoàn có diện tích tự nhiên: 15,426 km² (đạt 73,47% so với tiêu chuẩn), quy mô dân số: 12.129 người (đạt 151,61% so với tiêu chuẩn).

2. Sắp xếp đơn vị hành chính đô thị cấp xã thành đơn vị hành chính đô thị cùng cấp hoặc sắp xếp đơn vị hành chính nông thôn với đơn vị hành chính đô thị

cấp xã, đơn vị hành chính nông thôn với đơn vị hành chính nông thôn thành đơn vị hành chính đô thị cùng cấp

2.1. Sắp xếp đơn vị hành chính cấp xã thuộc thành phố Phủ Lý như sau:

2.1.1 Sáp nhập toàn bộ diện tích tự nhiên, quy mô dân số của phường Minh Khai (có diện tích tự nhiên là 0,361 km², đạt 6,56% so với tiêu chuẩn; quy mô dân số là 12.439 người, đạt 177,70% so với tiêu chuẩn); phường Lương Khánh Thiện (có diện tích tự nhiên là 0,299 km², đạt 5,44% so với tiêu chuẩn; quy mô dân số là 7.043 người, đạt 100,61% so với tiêu chuẩn); phường Hai Bà Trưng (có diện tích tự nhiên là 0,578 km², đạt 10,51% so với tiêu chuẩn; quy mô dân số là 10.784 người, đạt 154,06% so với tiêu chuẩn) và phường Trần Hưng Đạo (có diện tích tự nhiên là 0,185 km², đạt 3,36% so với tiêu chuẩn; quy mô dân số là 11.644 người, đạt 166,34% so với tiêu chuẩn) để thành lập phường Châu Cầu.

Sau khi thành lập, phường Châu Cầu có diện tích tự nhiên: 1,423 km² (đạt 25,87% so với tiêu chuẩn), quy mô dân số: 41.910 người (đạt 598,71% so với tiêu chuẩn).

2.1.2. Sáp nhập toàn bộ diện tích tự nhiên, quy mô dân số của xã Liêm Chung (có diện tích tự nhiên là 3,383 km², đạt 16,11% so với tiêu chuẩn; quy mô dân số là 8.888 người, đạt 111,10% so với tiêu chuẩn) và phường Liêm Chính (có diện tích tự nhiên là 3,317 km², đạt 60,31% so với tiêu chuẩn; quy mô dân số là 8.127 người, đạt 116,10% so với tiêu chuẩn) để thành lập phường Liêm Chính.

Sau khi thành lập, phường Liêm Chính có diện tích tự nhiên: 6,70 km² (đạt 121,82% so với tiêu chuẩn), quy mô dân số: 17.015 người (đạt 243,07% so với tiêu chuẩn).

2.1.3. Sáp nhập toàn bộ diện tích tự nhiên, quy mô dân số của xã Tiên Hải (có diện tích tự nhiên là 4,142 km², đạt 19,7% so với tiêu chuẩn; quy mô dân số là 5.188 người, đạt 64,85% so với tiêu chuẩn) và phường Lam Hạ (có diện tích tự nhiên là 6,271 km², đạt 114% so với tiêu chuẩn; quy mô dân số là 9.686 người, đạt 138,37% so với tiêu chuẩn) để thành lập phường Lam Hạ.

Sau khi thành lập, phường Lam Hạ có diện tích tự nhiên: 10,413 km² (đạt 189,33% so với tiêu chuẩn), quy mô dân số: 14.874 người (đạt 212,49% so với tiêu chuẩn).

2.1.4. Sáp nhập toàn bộ diện tích tự nhiên, quy mô dân số của xã Liêm Tuyên (có diện tích tự nhiên là 3,314 km², đạt 15,78% so với tiêu chuẩn; quy mô dân số là 5.433 người, đạt 67,91% so với tiêu chuẩn) và xã Liêm Tiết (có diện tích tự nhiên là 5,697 km², đạt 27,13% so với tiêu chuẩn; quy mô dân số là 7.244 người, đạt 90,55% so với tiêu chuẩn) để thành lập phường Tân Liêm.

Sau khi thành lập, phường Tân Liêm có diện tích tự nhiên 9,011 km² (đạt 163,84% so với tiêu chuẩn), quy mô dân số: 12.677 người (đạt 181,10 % so với tiêu chuẩn).

2.1.5. Sáp nhập toàn bộ diện tích tự nhiên, quy mô dân số của xã Tiên Hiệp (có diện tích tự nhiên là 5,105 km², đạt 24,31% so với tiêu chuẩn; quy mô dân số là 5.515 người, đạt 68,94% so với tiêu chuẩn) và xã Tiên Tân (có diện tích tự nhiên là 7,479 km², đạt 35,61% so với tiêu chuẩn; quy mô dân số là 6.793 người, đạt 84,91% so với tiêu chuẩn) để thành lập phường Tân Hiệp.

Sau khi thành lập, phường Tân Hiệp có diện tích tự nhiên: 12,584 km² (đạt 228,80% so với tiêu chuẩn), quy mô dân số 12.308 người (đạt 175,82% so với tiêu chuẩn).

2.2. Sắp xếp đơn vị hành chính cấp xã thuộc huyện Kim Bảng như sau:

Sáp nhập toàn bộ diện tích tự nhiên, quy mô dân số của xã Nhật Tựu (có diện tích tự nhiên là 3,96 km², đạt 18,86% so với tiêu chuẩn; quy mô dân số là 6.147 người, đạt 76,84% so với tiêu chuẩn) và xã Nhật Tân (có diện tích tự nhiên là 4,688 km², đạt 22,32% so với tiêu chuẩn; quy mô dân số là 12.443 người, đạt 155,53% so với tiêu chuẩn) để thành lập phường Tân Tựu.

Sau khi thành lập, phường Tân Tựu mới có diện tích tự nhiên: 8,648 km² (đạt 157,24% so với tiêu chuẩn), quy mô dân số: 18.590 người (đạt 371,80% so với tiêu chuẩn).

Điều 2. Tổ chức thực hiện

1. Ủy ban nhân dân tỉnh chỉ đạo, tổ chức, hoàn thiện hồ sơ theo quy định để trình cấp có thẩm quyền xem xét, quyết định.

2. Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh, các Ban của Hội đồng nhân dân tỉnh, các Tổ đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh và các đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh giám sát việc thực hiện Nghị quyết này.

Nghị quyết này đã được Hội đồng nhân dân tỉnh Hà Nam Khóa XIX, Kỳ họp thứ mười tám (Kỳ họp thường lệ giữa năm 2024) thông qua ngày 17 tháng 7 năm 2024 và có hiệu lực từ ngày thông qua./.

Nơi nhận:

- UBND Quốc hội;
- Chính phủ;
- Các Bộ: Nội vụ, TC, XD, TN&MT;
- TT Tỉnh ủy;
- TT HĐND tỉnh;
- UBND tỉnh; UBNDTTQ tỉnh;
- Đoàn ĐBQH tỉnh;
- Các Ban, các Tổ, ĐB HĐND tỉnh;
- Các Sở: Nội vụ, Tài chính, XD, TN&MT;
- TT HĐND, UBND các huyện, TX, TP;
- Lưu: VT.

**KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**



Đặng Thanh Sơn